

CHÍNH SÁCH THUẾ TNCN

BỘ CÂU HỎI 1

I/ Câu hỏi trắc nghiệm (40 câu)

Câu 1: Cá nhân nào dưới đây được coi là cá nhân cư trú theo quy định của Luật thuế TNCN

- a. Cá nhân ở tại Việt Nam liên tục trong thời gian từ 01/01/2009 đến hết 30/7/2009.
- b. Cá nhân ở tại Việt Nam liên tục trong thời gian từ 01/10/2009 đến hết 30/4/2010.
- c. Cá nhân lần đầu tiên đến Việt nam và ở tại Việt Nam đủ 183 ngày nhưng không liên tục trong khoảng thời gian bắt đầu từ 15/8/2009 đến hết 15/8/2010.
- d. Tất cả các trường hợp nêu trên

Câu 2: Các khoản thu nhập sau đây, khoản nào thuộc thu nhập chịu thuế của cá nhân cư trú ?

- a) Thu nhập từ kinh doanh;
- b) Thu nhập từ trúng thưởng xổ số;
- c) Thu nhập từ quà tặng là bất động sản;
- d) Tất cả các khoản thu nhập trên.

Câu 3: Thu nhập chịu thuế TNCN từ đầu tư vốn không bao gồm:

- a. Lợi tức cổ phần
- b. Lãi tiền cho vay
- c. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Câu 4: Những khoản thu nhập sau đây, khoản nào thuộc thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản?

- a) Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;
- b) Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở;
- c) Thu nhập từ chuyển nhượng quyền thuê đất, thuê mặt nước;
- d) Các khoản thu nhập khác nhận được từ chuyển nhượng bất động sản;

Câu 5: Những khoản thu nhập sau đây, khoản nào thuộc thu nhập từ tiền lương, tiền công?

a) Tiền nhận được từ tham gia hiệp hội kinh doanh, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, hội đồng quản lý và các tổ chức;

b) Các khoản lợi ích khác mà đối tượng nộp thuế nhận được bằng tiền hoặc không bằng tiền;

c) Tiền thưởng, trừ các khoản tiền thưởng kèm theo các danh hiệu được Nhà nước phong tặng, tiền thưởng kèm theo giải thưởng quốc gia, giải thưởng quốc tế, tiền thưởng về cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, tiền thưởng về việc phát hiện, khai báo hành vi vi phạm pháp luật với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Tất cả các khoản thu nhập trên;

Câu 6: Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ tiền lương, tiền công được quy định thế nào?

a) Theo năm;

b) Theo quý;

c) Theo tháng;

d) Theo từng lần phát sinh thu nhập;

Câu 7: Kỳ tính thuế áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn (trừ thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán); thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ trúng thưởng; thu nhập từ bản quyền; thu nhập từ nhượng quyền thương mại; thu nhập từ thừa kế; thu nhập từ quà tặng được quy định thế nào?

a) Theo từng lần phát sinh thu nhập;

b) Theo năm;

c) Theo quý;

d) Theo tháng;

Câu 8: Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú?

a) Từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế

b) Theo năm;

c) Theo quý;

d) Theo tháng;

Câu 9: Mức giảm trừ gia cảnh cho bản thân đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú bình quân 1 tháng ?

- a) 4 triệu đồng /tháng;
- b) 5 triệu đồng/tháng;
- c) 5,5 triệu đồng /tháng;
- d) 6 triệu đồng /tháng;

Câu 10: Quy định về giảm trừ gia cảnh được thực hiện :

- a. Với người nộp thuế là 4 triệu đồng/tháng, 48 triệu đồng/năm.
- b. Với người phụ thuộc là 19,2 triệu đồng /năm.
- c. Mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ 1 lần vào một người nộp thuế.
- d. Câu a và b
- e. Câu a và c
- .

Câu 11: Cá nhân được giảm trừ những khoản nào sau đây khi xác định thu nhập tính thuế ?

- a) Các khoản giảm trừ gia cảnh;
- b) Các khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc;
- c) Các khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học;
- d) Tất cả các khoản trên.

Câu 12: Biểu thuế lũy tiến từng phần theo Luật thuế TNCN có bao nhiêu bậc ?

- a) 4 bậc;
- b) 5 bậc;
- c) 6 bậc;
- d) 7 bậc;

Câu 13: Những khoản thu nhập chịu thuế nào được trừ 10 triệu đồng trước khi tính thuế?

- a) Thu nhập chịu thuế từ trúng thưởng;
- b) Thu nhập chịu thuế từ bản quyền;
- c) Thu nhập chịu thuế từ nhượng quyền thương mại;
- d) Thu nhập chịu thuế từ thừa kế, quà tặng;
- e) Tất cả các khoản thu nhập trên;

Câu 14: Khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học:

a. Được trừ vào tất cả các loại thu nhập của cá nhân cư trú trước khi tính thuế

b. Được trừ vào thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh của cá nhân cư trú trước khi tính thuế

c. Chỉ được trừ vào thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú trước khi tính thuế.

d. Câu a và c

e. Câu b và c

Câu 15: Người nộp thuế TNCN gặp thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo thì theo quy định:

a. Được miễn thuế TNCN phải nộp tương ứng với mức độ thiệt hại.

b. Được xét giảm thuế TNCN tương ứng với mức độ thiệt hại, số thuế được giảm không vượt quá số thuế phải nộp

c. Không câu trả lời nào trên là đúng.

Câu 16: Thuế suất đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công đối với cá nhân không cư trú?

- a) 10%
- b) 15%
- c) 20%

d) 30%

Câu 17: Thuế suất đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh hàng hoá của cá nhân không cư trú ?

- a) 0,5%
- b) 1%
- c) 2%
- d) 3%

Câu 18: Thuế suất đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh dịch vụ của cá nhân không cư trú ?

- a) 1%
- b) 2%
- c) 3%
- d) 5%

Câu 19: Những trường hợp nào thì con của đối tượng nộp thuế được xác định là người phụ thuộc được tính giảm trừ gia cảnh ?

- a) Con dưới 18 tuổi;
- b) Con trên 18 tuổi nhưng bị tàn tật, không có khả năng lao động;
- c) Con đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, không có thu nhập hoặc có thu nhập nhưng không vượt quá mức quy định (*mức thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 500.000 đồng*).
- d) Tất cả các trường hợp trên;

Câu 20: Các khoản thu sau khoản nào được xác định là doanh thu kinh doanh để tính thu nhập chịu thuế của cá nhân cư trú?

- a) Tiền bán hàng;
- b) Tiền gia công;
- c) Tiền cung ứng hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế;
- d) Tất cả các khoản thu trên.

Câu 21: Các khoản chi sau khoản nào được coi là chi phí hợp lý liên qua đến việc tạo ra thu nhập chịu thuế từ kinh doanh của cá nhân cư trú?

- a) Tiền lương, tiền công, các khoản thù lao và các chi phí khác trả cho người lao động;
- b) Chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng, hàng hoá sử dụng vào sản xuất, kinh doanh, chi phí dịch vụ mua ngoài;
- c) Chi phí khấu hao, duy tu, bảo dưỡng tài sản cố định sử dụng vào sản xuất, kinh doanh;
- d) Tất cả các khoản chi phí trên.

Câu 22: Các khoản chi sau khoản nào được coi là chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập chịu thuế từ kinh doanh của cá nhân cư trú?

- a) Chi trả lãi tiền vay;
- b) Chi phí quản lý;
- c) Các khoản thuế, phí và lệ phí phải nộp theo quy định của pháp luật được tính vào chi phí;
- d) Các khoản chi phí khác liên quan đến việc tạo ra thu nhập;
- e) Tất cả các khoản chi phí trên.

Câu 23: Trường hợp, nhiều người cùng tham gia kinh doanh trong một đăng ký kinh doanh thì thu nhập chịu thuế của mỗi người được xác định theo nguyên tắc nào sau đây?

- a) Tính theo tỷ lệ vốn góp của từng cá nhân ghi trong đăng ký kinh doanh;
- b) Tính theo thoả thuận giữa các cá nhân ghi trong đăng ký kinh doanh;
- c) Tính bằng số bình quân thu nhập đầu người trong trường hợp đăng ký kinh doanh không xác định tỷ lệ vốn góp hoặc không có thoả thuận về phân chia thu nhập giữa các cá nhân;
- d) Một trong các nguyên tắc trên.

Câu 24: Các khoản thu nhập sau đây khoản thu nhập nào thuộc thu nhập từ đầu tư vốn?

- a) Tiền lãi cho vay;

- b) Lợi tức cổ phần;
- c) Thu nhập từ đầu tư vốn dưới các hình thức khác, trừ thu nhập từ trái phiếu chính phủ;
- d) Tất cả các khoản thu nhập trên;

Câu 25: Các khoản thu nhập sau đây khoản thu nhập nào thuộc thu nhập từ chuyển nhượng vốn?

- a) Thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế;
- b) Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán;
- c) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác;
- d) Tất cả các khoản thu nhập trên;

Câu 26. Thuế TNCN đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân không cư trú được xác định bằng:

- a. Doanh thu nhân (x) thuế suất thuế TNCN tương ứng với từng lĩnh vực, ngành nghề theo quy định.
- b. [Doanh thu trừ (-) Các khoản chi phí hợp lý] nhân (x) thuế suất thuế TNCN tương ứng với từng lĩnh vực, ngành nghề.
- c. [Doanh thu trừ (-) Các khoản chi phí hợp lý trừ (-) Các khoản giảm trừ gia cảnh] nhân (x) thuế suất thuế TNCN tương ứng với từng lĩnh vực, ngành nghề.
- d. Không câu trả lời nào trên là đúng

Câu 27: Các khoản thu nhập sau đây khoản thu nhập nào được miễn nộp thuế TNCN?

- a) Thu nhập từ đầu tư vốn;
- b) Thu nhập từ lãi tiền gửi tại tổ chức tín dụng, lãi từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ;
- c) Thu nhập từ trúng thưởng;
- d) Thu nhập từ bản quyền;

Câu 28: Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản trong trường hợp chuyển nhượng nào thì được miễn thuế?

- a) Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản giữa vợ với chồng.
- b) Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản giữa cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể.
- c) Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản giữa ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại; anh, chị, em ruột với nhau.
- d) Tất cả các khoản thu nhập trên;

Câu 29: Áp dụng mức khấu trừ theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trả cho các cá nhân có mã số thuế và 20% đối với các cá nhân không có mã số thuế trong trường hợp các tổ chức, cá nhân chi trả tiền hoa hồng đại lý bán hàng hoá; tiền lương, tiền công, tiền dịch vụ khác, tiền chi khác cho cá nhân thực hiện các dịch vụ:

- a) Có tổng mức chi trả thu nhập từ 500.000 đồng/lần trở lên
- b) Có tổng mức chi trả thu nhập từ 1.000.000 đồng/lần trở lên
- c) Có tổng mức chi trả thu nhập từ 1.200.000 đồng/lần trở lên
- d) Có tổng mức chi trả thu nhập từ 1.500.000 đồng/lần trở lên

Câu 30: Cá nhân được hoàn thuế trong trường hợp nào?

- a) Số tiền thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp;
- b) Cá nhân đã nộp thuế nhưng có thu nhập tính thuế chưa đến mức phải nộp thuế;
- c) Các trường hợp khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- d) Tất cả các trường hợp trên;

II/ Phần bài tập (10 câu)

Câu hỏi 1: Anh A là cá nhân cư trú phải nuôi bố mẹ già ngoài độ tuổi lao động, không có thu nhập và trực tiếp nuôi dưỡng 1 cháu tàn tật không có khả năng lao động, không nơi nương tựa, không có thu nhập. Thu nhập từ tiền lương của anh là 14,5 triệu đồng/tháng sau khi đã trừ đi các khoản BHXH và BHYT. Thu nhập tính thuế hàng tháng của anh là bao nhiêu?

- a. 3.500.000 đồng
- b. 4.500.000 đồng
- c. 5.200.000 đồng
- d. 5.700.000 đồng

Câu hỏi 2: Một gia đình có 2 con nhỏ và một mẹ già ngoài độ tuổi lao động không có thu nhập. Thu nhập của người chồng là 17 triệu đồng/tháng. Thu nhập của người vợ bị tàn tật không có khả năng lao động là 450.000 đồng/tháng. Thu nhập tính thuế bình quân một tháng là bao nhiêu?

- a. 5.500.000 đồng
- b. 6.200.000 đồng
- c. 6.500.000 đồng
- d. 6.600.000 đồng

Câu hỏi 3: Cá nhân C là đối tượng cư trú đồng sở hữu 2 căn hộ. Tháng 8/2009 anh C quyết định bán 1 căn hộ với giá 800 triệu đồng. Giá mua căn hộ này là 500trđ (có hoá đơn chứng từ hợp lý) chi phí cho việc chuyển nhượng có chứng từ hợp pháp là 30trđ. Thuế thu nhập cá nhân do bán căn hộ này là bao nhiêu?

- a. 52.000.000 đồng
- b. 67.500.000 đồng
- c. 72.300.000 đồng
- d. 75.000.000 đồng

Câu hỏi 4: Cá nhân C là đối tượng cư trú đồng sở hữu 2 căn hộ. Tháng 8/2009 anh C quyết định bán cả 2 căn hộ với giá 800 trđ và 750 trđ mỗi căn. Anh C không còn giấy tờ mua 2 căn hộ nên không xác định được giá vốn của 2 căn hộ này. Thuế thu nhập cá nhân do bán 2 căn hộ này được xác định như thế nào?

- a. 23.000.000 đồng
- b. 27.500.000 đồng
- c. 31.000.000 đồng
- d. 30.000.000 đồng

Câu hỏi 5: Cá nhân C trúng thưởng 01 vé xổ số với giá trị là 25 triệu đồng, thuế TNCN phải nộp là bao nhiêu?

- a. 500.000 đồng
- b. 750.000 đồng
- c. 1.500.000 đồng
- d. 2.200.000 đồng

Câu hỏi 6: Ông B có viết 1 tác phẩm văn học và ông quyết định nhượng bản quyền tác giả cho ông C với trị giá 75 triệu đồng. Số thuế TNCN ông B phải nộp là bao nhiêu?

- a. 1.200.000 đồng
- b. 2.300.000 đồng
- c. 3.150.000 đồng
- d. 3.250.000 đồng

Câu hỏi 7: Năm 2010, Ông B bán 500 cổ phiếu của Công ty đại chúng A với giá bán là 25.000 đồng/cổ phiếu, giá mua 8.500 đồng/cổ phiếu, chi phí liên quan cho việc bán 500 cổ phiếu này là 750.000 đồng (các chứng từ mua, bán và chi phí hợp lý). Thuế TNCN ông B còn phải nộp là bao nhiêu biết rằng ông B đăng ký nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán theo biểu thuế suất toàn phần với mức thuế là 20% (Giả sử trong năm ông B chỉ phát sinh một giao dịch từ chuyển nhượng chứng khoán và đã tạm nộp thuế TNCN theo thuế suất 0,1% trên giá bán).

- a. 1.487.500 đồng
- b. 1.500.000 đồng
- c. 1.950.000 đồng

d. 2.200.000 đồng

Câu hỏi 8: Chị C được ông B tặng một chiếc xe máy trị giá 25 triệu đồng. số thuế TNCN chị C phải nộp là bao nhiêu?

- a. 1.200.000 đồng
- b. 1.500.000 đồng
- c. 1.750.000 đồng
- d. 2.100.000 đồng

Câu hỏi 9: Bà Jolie sang Việt Nam giảng dạy từ tháng 3/2009 đến tháng 6/2009. Tháng 3/2009 Bà nhận được khoản lương là 2,500USD thì thuế TNCN của Bà phải nộp là bao nhiêu với tỷ giá 1USD = 17.000 VN đồng? (giả thiết Bà Jolie không phải đóng góp các khoản BHXH, BHYT bắt buộc và không có khoản đóng góp từ thiện nhân đạo nào)

- a. 7.500.000 đồng
- b. 8.200.000 đồng
- c. 8.500.000 đồng
- d. 8.000.000 đồng

Câu hỏi 10: ông Henmus trong 2 tuần du lịch tại Việt Nam đã trúng thưởng 01 vé xổ số 300 tr đồng. Thuế TNCN ông Henmus phải nộp là bao nhiêu?

- a. 29.000.000 đồng
- b. 30.000.000 đồng
- c. 31.000.000 đồng
- d. 32.000.000 đồng

//=====*****=====//

BỘ CÂU HỎI 2:

1/ Câu trắc nghiệm lý thuyết: (30 câu)

Câu 1. Trường hợp nào dưới đây đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú theo pháp luật thuế TNCN:

a. Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là 01 ngày.

b. Có nơi ở đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

c. Có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nhà ở, với thời hạn của hợp đồng thuê từ 90 ngày trở lên trong năm tính thuế.

d. Tất cả các trường hợp trên.

Câu 2. Theo quy định của pháp luật thuế TNCN, khoản thu nhập nào dưới đây là thu nhập chịu thuế từ kinh doanh:

a. Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân trong các lĩnh vực, ngành nghề được cấp giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định.

b. Thu nhập nhận được từ các khoản lãi trái phiếu, tín phiếu, các giấy tờ có giá.

c. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

d. Thu nhập từ chuyển giao công nghệ.

Câu 3. Trong các khoản thu nhập của cá nhân nêu dưới đây, khoản thu nhập nào chịu thuế TNCN:

a. Tiền thù lao nhận được do tham gia vào hội đồng quản trị doanh nghiệp.

b. Tiền thưởng kèm theo các giải thưởng quốc gia được Nhà nước Việt Nam thừa nhận.

c. Thu nhập từ lãi tiền gửi tại ngân hàng, tổ chức tín dụng.

d. Thu nhập từ bồi thường hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ.

Câu 4. Khoản thu nhập nào của cá nhân dưới đây có thu nhập chịu thuế TNCN là phần vượt trên 10 triệu đồng/ lần phát sinh thu nhập:

a. Thu nhập từ việc nhận cổ tức.

b. Thu nhập từ nhận thừa kế là bất động sản.

c. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản.

d. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Câu 5. Thu nhập chịu thuế TNCN từ bản quyền đối với cá nhân cư trú là:

a. Là toàn bộ phần thu nhập nhận được khi chuyển giao, chuyển quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ theo từng hợp đồng.

b. Là thu nhập nhận được khi chuyển giao, chuyển quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ có giá trị dưới 10 triệu đồng theo từng hợp đồng.

c. Là thu nhập nhận được khi chuyển giao, chuyển quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên theo từng hợp đồng.

d. Là phần thu nhập vượt trên 10 triệu đồng nhận được khi chuyển giao, chuyển quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ theo từng hợp đồng.

Câu 6. Trường hợp nào dưới đây được xác định là người phụ thuộc theo pháp luật thuế TNCN:

a. Con 20 tuổi đang học đại học, có thu nhập từ hoạt động gia sư 400.000 đồng/tháng.

b. Mẹ vợ 70 tuổi, có lương hưu.

c. Vợ 40 tuổi, không có thu nhập ở nhà làm nội trợ.

d. Không có trường hợp nào nêu trên.

Câu 7. Trong các khoản thu nhập của cá nhân nêu dưới đây, khoản thu nhập nào là thu nhập chịu thuế TNCN:

a. Thu nhập từ tiền lương hưu.

b. Thu nhập từ tiền lương tăng thêm do tăng năng suất

c. Thu nhập từ tiền trợ cấp một lần sinh con.

d. Thu nhập từ phần tiền lương làm việc ban đêm được trả cao hơn so với tiền lương làm việc ban ngày theo quy định của Bộ Luật lao động.

Câu 8. Khoản thu nhập nào của cá nhân nêu dưới đây là thu nhập được miễn thuế TNCN:

a. Thu nhập từ tiền lương, tiền công.

b. Tiền lương hưu do Bảo hiểm xã hội chi trả.

c. Thu nhập từ nhượng quyền thương mại.

d. Thu nhập từ nhận quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng.

Câu 9. Khoản thu nhập nào của cá nhân nêu dưới đây là thu nhập được miễn thuế TNCN:

- a. Thu nhập từ đầu tư vốn.
- b. Thu nhập từ lãi tiền gửi tại tổ chức tín dụng, lãi từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.
- c. Thu nhập từ trúng thưởng.
- d. Thu nhập từ bản quyền.

Câu 10. Trong các khoản thu nhập của cá nhân nêu dưới đây, khoản thu nhập nào thuộc thu nhập được miễn thuế TNCN:

- a. Thu nhập từ bồi thường hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, tiền bồi thường tai nạn lao động, khoản bồi thường nhà nước và các khoản bồi thường khác theo quy định của pháp luật.
- b. Thu nhập nhận được từ quỹ từ thiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hoặc công nhận, hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo, không nhằm mục đích lợi nhuận.
- c. Thu nhập nhận được từ nguồn viện trợ nước ngoài vì mục đích từ thiện, nhân đạo dưới hình thức chính phủ và phi chính phủ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- d. Tất cả các khoản thu nhập trên.

Câu 11. Người nộp thuế TNCN gặp thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo thì theo quy định:

- a. Được miễn thuế TNCN phải nộp tương ứng với mức độ thiệt hại.
- b. Được xét giảm thuế TNCN tương ứng với mức độ thiệt hại
- c. Được xét giảm thuế TNCN tương ứng với mức độ thiệt hại, số thuế được giảm không vượt quá số thuế phải nộp
- d. Được xét giảm thuế TNCN, số thuế được giảm không vượt quá số thuế phải nộp

Câu 12. Trường hợp Người nộp thuế TNCN gặp thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế, có số thuế TNCN phải nộp trong năm tính thuế lớn hơn mức độ thiệt hại thì số thuế được xét giảm xác định:

- a. Bằng số thuế phải nộp
- b. Bằng mức độ thiệt hại
- c. Lớn hơn mức độ thiệt hại
- d. Nhỏ hơn mức độ thiệt hại

Câu 13. Kỳ tính thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ tiền lương, tiền công được quy định:

- a. Theo từng lần phát sinh thu nhập
- b. Theo năm
- c. Theo quý
- d. Theo tháng

Câu 14. Không áp dụng kỳ tính thuế TNCN theo từng lần phát sinh thu nhập đối với khoản thu nhập nào của cá nhân dưới đây:

- a. Thu nhập từ đầu tư vốn.
- b. Thu nhập từ tiền lương của cá nhân không cư trú.
- c. Thu nhập từ tiền lương của cá nhân cư trú.
- d. Thu nhập từ trúng thưởng.

Câu 15. Cá nhân được hoàn thuế TNCN trong trường hợp:

- a. Số tiền thuế TNCN đã nộp lớn hơn số thuế TNCN phải nộp.
- b. Cá nhân đã nộp thuế TNCN nhưng có thu nhập tính thuế chưa đến mức phải nộp thuế TNCN.
- c. Các trường hợp khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d. Tất cả các trường hợp trên.

Câu 16. Theo quy định của Luật thuế TNCN, đối với cá nhân cư trú kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán hoá đơn chứng từ thì thu nhập chịu thuế TNCN từ kinh doanh được xác định:

- a. Doanh thu trừ (-) Các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế
- b. Doanh thu trừ (-) Các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế trừ (-) Các khoản giảm trừ gia cảnh.
- c. Doanh thu trừ (-) Các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế cộng (+) Thu nhập chịu thuế khác trong kỳ tính thuế
- d. Doanh thu trừ (-) Các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế cộng (+) Thu nhập chịu thuế khác trong kỳ tính thuế trừ (-) Các khoản giảm trừ gia cảnh.

Câu 17. Thu nhập tính thuế TNCN từ kinh doanh của cá nhân cư trú được xác định như sau :

- a. Thu nhập chịu thuế trừ (-) Các khoản được giảm trừ
- b. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trừ (-) Chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập trong kỳ tính thuế
- c. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trừ (-) Chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập trong kỳ tính thuế cộng (+) Thu nhập chịu thuế khác trong kỳ tính thuế

Câu 18. Mức hỗ trợ khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động và thân nhân người lao động từ nguồn thu nhập sau thuế TNDN của doanh nghiệp không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động được xác định như sau:

- a. Một phần hoặc toàn bộ số tiền khám chữa bệnh nhưng tối đa không vượt quá số tiền trả viện phí
- b. Một phần số tiền khám chữa bệnh nhưng tối đa không vượt quá số tiền trả viện phí sau khi đã trừ số tiền chi trả của cơ quan bảo hiểm y tế.
- c. Toàn bộ số tiền khám chữa bệnh nhưng tối đa không vượt quá số tiền trả viện phí sau khi đã trừ số tiền chi trả của cơ quan bảo hiểm y tế.
- d. Một phần hoặc toàn bộ số tiền khám chữa bệnh nhưng tối đa không vượt quá số tiền trả viện phí sau khi đã trừ số tiền chi trả của cơ quan bảo hiểm y tế.

Câu 19. Cá nhân cư trú được giảm trừ khoản nào sau đây khi xác định thu nhập tính thuế TNCN từ kinh doanh và từ tiền lương, tiền công:

- a. Các khoản giảm trừ gia cảnh
- b. Các khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc
- c. Các khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học theo quy định.
- d. Tất cả các khoản trên.

Câu 20. Mức giảm trừ gia cảnh bình quân/tháng đối với bản thân đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú:

- a. 0,5 triệu đồng/tháng
- b. 1,6 triệu đồng/tháng
- c. 4 triệu đồng/tháng
- d. 5 triệu đồng/tháng

Câu 21. Những trường hợp nào thì con của đối tượng nộp thuế được xác định là người phụ thuộc được tính giảm trừ gia cảnh ?

- a. Con dưới 18 tuổi (được tính đủ theo tháng).

- b. Con trên 18 tuổi nhưng bị tàn tật, không có khả năng lao động.
- c. Con đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, không có thu nhập hoặc có thu nhập nhưng không vượt quá mức quy định (mức thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 500.000 đồng).
- d. Tất cả các trường hợp trên.

Câu 22. Đối với cá nhân cư trú vừa có thu nhập từ kinh doanh, vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công thì sẽ tính giảm trừ gia cảnh như thế nào?

- a. Tính giảm trừ một lần vào tổng thu nhập từ kinh doanh và từ tiền lương, tiền công.
- b. Tính giảm trừ vào thu nhập từ kinh doanh
- c. Tính giảm trừ vào thu nhập từ tiền lương, tiền công.
- d. Vừa được tính giảm trừ vào thu nhập từ kinh doanh, vừa được tính giảm trừ vào thu nhập từ tiền lương, tiền công.

Câu 23. Mức thu nhập làm căn cứ để xác định người phụ thuộc được áp dụng giảm trừ là mức thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá:

- a. 500.000đ/tháng
- b. 550.000đ/tháng
- c. 630.000đ/tháng
- d. 730.000đ/tháng

Câu 24. Chế độ phụ cấp được hưởng của cá nhân nào dưới đây được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN:

- a. Phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật.
- b. Phụ cấp tham gia công tác đoàn thể.
- c. Phụ cấp quản lý trong doanh nghiệp.
- d. Phụ cấp khu vực theo quy định của pháp luật đối với người làm việc tại vùng xa xôi hẻo lánh và khí hậu xấu.

Câu 25. Thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ bản quyền của cá nhân cư trú là bao nhiêu?

- a. 2%

- b. 5%
- c. 20%
- d. 25%

Câu 26. Thuế TNCN đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân không cư trú được xác định bằng:

- a. Doanh thu nhân (x) thuế suất thuế TNCN tương ứng với từng lĩnh vực, ngành nghề theo quy định.
- b. [Doanh thu trừ (-) Các khoản chi phí hợp lý] nhân (x) thuế suất thuế TNCN tương ứng với từng lĩnh vực, ngành nghề.
- c. [Doanh thu trừ (-) Các khoản chi phí hợp lý trừ (-) Các khoản giảm trừ gia cảnh] nhân (x) thuế suất thuế TNCN tương ứng với từng lĩnh vực, ngành nghề.
- d. [Doanh thu trừ (-) Các khoản chi phí hợp lý cộng (+) Thu nhập chịu thuế khác trừ (-) Các khoản giảm trừ gia cảnh] nhân (x) thuế suất thuế TNCN tương ứng với từng lĩnh vực, ngành nghề.

Câu 27. Thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định :

- a. Thu nhập chịu thuế nhân (x) thuế suất theo biểu thuế lũy tiến từng phần
- b. Thu nhập chịu thuế nhân (x) thuế suất 20%
- c. [Thu nhập chịu thuế trừ (-) Giảm trừ gia cảnh] nhân (x) thuế suất 20%
- d. [Thu nhập chịu thuế trừ (-) Giảm trừ gia cảnh trừ (-) Các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo] nhân (x) thuế suất 20%.

Câu 28. Thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú:

- e) 10%
- f) 15%
- g) 20%
- h) 25%

Câu 29. Thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh hàng hóa của cá nhân không cư trú là:

- a. 1%
- b. 2%
- c. 5%
- d. Theo biểu thuế lũy tiến từng phần

Câu 30. Trường hợp cá nhân không cư trú có doanh thu từ nhiều lĩnh vực, ngành nghề, sản xuất, kinh doanh khác nhau nhưng không tách riêng được doanh thu của từng lĩnh vực thì việc áp dụng thuế suất thuế TNCN thực hiện theo quy định nào dưới đây:

- a. Áp dụng thuế suất trung bình của các lĩnh vực, ngành nghề thực tế hoạt động trên toàn bộ doanh thu.
- b. Áp dụng thuế suất cao nhất đối với lĩnh vực, ngành nghề thực tế hoạt động trên toàn bộ doanh thu.
- c. Áp dụng thuế suất thấp nhất đối với lĩnh vực, ngành nghề thực tế hoạt động trên toàn bộ doanh thu.
- d. Được lựa chọn bất kỳ thuế suất của một lĩnh vực, ngành nghề thực tế hoạt động để áp dụng trên toàn bộ doanh thu.

2/ Câu trắc nghiệm bài tập: (10 câu)

Câu 1. Ông X là cá nhân không cư trú theo Luật thuế TNCN, trong tháng 3/2012 ông có thu nhập từ kinh doanh dịch vụ tại Việt Nam là 100 triệu đồng. Ông X phải nuôi 1 con nhỏ và không có khoản đóng góp từ thiện nào. Số thuế TNCN ông X phải nộp trong tháng 3/2012 là bao nhiêu?

- a. 1.000.000 đồng
- b. 2.000.000 đồng
- c. 5.000.000 đồng
- d. Số khác

Câu 2. Ông C là cá nhân không cư trú theo Luật thuế TNCN, trong tháng 4/2012 ông C tiến hành hoạt động kinh doanh hàng hoá và hoạt động vận tải, tổng doanh thu của cả hai hoạt động là 500 triệu đồng (không tách riêng được doanh thu của từng hoạt động). Ông C có đóng góp 10 triệu đồng cho quỹ từ thiện thành phố Hà Nội. Vậy số thuế TNCN ông C phải nộp trong tháng 4/2012 là bao nhiêu?

- a. 5.000.000 đồng
- b. 10.000.000 đồng
- c. 25.000.000 đồng
- d. Số khác

Câu 3. Bà M là đối tượng cư trú theo pháp luật thuế TNCN. Giả sử trong năm 2012, bà M có thu nhập từ tiền lương hàng tháng là 10 triệu đồng và không có khoản thu nhập nào khác trong năm. Bà phải nuôi 01 con nhỏ dưới 10 tuổi và không có khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo nào trong năm. Số thuế TNCN bà M phải nộp trong năm 2012 là:

- a. 2,64 triệu đồng
- b. 4,2 triệu đồng
- c. 9 triệu đồng
- d. Số khác

Câu 4. Ông A là cá nhân cư trú, có tham gia nhóm kinh doanh với một số cá nhân.

- Giả sử Thu nhập chịu thuế TNCN của nhóm năm 2012 là 400 triệu đồng.
- Trong đăng ký kinh doanh có ghi rõ tỷ lệ góp vốn của ông A: 30%.
- Ông A có 2 con nhỏ.
- Trong năm ông A không phát sinh các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo nào.

Xác định số thuế TNCN ông A phải nộp trong năm 2012:

- a. 1.680.000 đồng
- b. 4.200.000 đồng
- c. 5.160.000 đồng
- d. 9.000.000 đồng

Câu 5. Ông Z là cá nhân cư trú tại Việt Nam, trong tháng 3/2012 ông có trúng thưởng xổ số, giá trị giải thưởng 110 triệu đồng. Thuế TNCN ông Z phải nộp là bao nhiêu?

- a. 10 triệu đồng
- b. 11 triệu đồng
- c. Số khác

Câu 6. Giả sử trong năm 2012, Anh H có thu nhập từ tiền lương là 4,5 triệu đồng/tháng (sau khi trừ BHXH, BHYT) và tổng tiền thưởng nhân ngày 30/4, 1/5, 2/9 trong năm là 5 triệu đồng. Anh H không có người phụ thuộc và không có khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo nào trong năm, thuế TNCN anh H phải nộp là :

- a. Không phải nộp thuế
- b. 295.000 đồng
- c. 550.000 đồng
- d. Số khác

Câu 7. Trong năm 2010, Ông A phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán như sau:

- Bán 2.000 cổ phiếu VCB với giá bán là 50.000 đồng/cổ phiếu. Giá mua cổ phiếu VCB là 35.000 đồng/ cổ phiếu.
- Bán 3.000 cổ phiếu ACB với giá 45.000 đồng/cổ phiếu. Giá mua cổ phiếu ACB là 40.000 đồng/ cổ phiếu.
- Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu nói trên là 2.000.000 đồng.

Biết ông A đăng ký nộp TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20%.

Số thuế TNCN năm 2010 ông A phải nộp đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán là:

- a. 235.000 đồng.
- b. 860.000 đồng.

- c. 8,6 triệu đồng.
- d. Số khác.

Câu 8. Ông X là cá nhân không cư trú theo Luật thuế TNCN, trong tháng 2 năm 2012 ông có thu nhập từ tiền công do doanh nghiệp tại Việt Nam chi trả là 10 triệu đồng. Ông X phải nuôi 2 con nhỏ và không có khoản đóng góp từ thiện nhân đạo nào.

Số thuế TNCN trong tháng 2 năm 2012 ông X phải nộp là:

- a. 140.000 đồng
- b. 350.000 đồng
- c. 750.000 đồng
- d. 2.000.000 đồng

Câu 9. Ông A có thu nhập từ bản quyền tác giả do nhà xuất bản trả một lần là 120 triệu đồng. Ông A trích 10 triệu đồng ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam dioxin. Thuế TNCN ông A phải nộp với thu nhập từ bản quyền là :

- a. 5 triệu đồng
- b. 5,5 triệu đồng
- c. 6 triệu đồng
- d. Số khác

Câu 10. Chị C là cá nhân cư trú được tặng một chiếc xe máy trị giá 40 triệu đồng. Số thuế TNCN chị C phải nộp là bao nhiêu?

- a. Không phải nộp thuế
- b. 3 triệu đồng
- c. 4 triệu đồng
- d. Số khác